

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Tuấn

Ông Lê Thanh Hiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Út T, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Châu Quốc Nghĩa, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Út T trình bày: bà và ông Châu Quốc Nghĩa tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/5/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông Nghĩa.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Châu Hoàng Hiếu, sinh ngày 11/01/2008; cháu Châu Ngọc Trâm, sinh ngày 17/11/2013; cháu Châu Ngọc Ngân, sinh ngày 17/11/2013, hiện nay các cháu đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu

cầu được nuôi cả ba người con chung, không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T có Đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Châu Quốc Nghĩa đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông Nghĩa vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Út T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông Châu Quốc Nghĩa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Nghĩa là đúng quy định. Bà T yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nghĩa xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, giúp đỡ nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông Nghĩa và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Nghĩa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để ông Nghĩa tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông Nghĩa vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều đó chứng tỏ ông Nghĩa đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của bà T và ông Nghĩa đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ly hôn là giải pháp tốt nhất để cả hai tự ổn định cuộc sống riêng. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở và

phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Châu Hoàng Hiếu, sinh ngày 11/01/2008; cháu Châu Ngọc Trăm, sinh ngày 17/11/2013; cháu Châu Ngọc Ngân, sinh ngày 17/11/2013. Xét thấy, hiện các con chung đang sống chung với bà T. Hơn nữa, nguyện vọng của các cháu muốn được sống cùng mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Nghĩa có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Châu Quốc Nghĩa, nếu sau này có phát sinh tranh chấp ông Nghĩa có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Út T được ly hôn với ông Châu Quốc Nghĩa.

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Châu Hoàng Hiếu, sinh ngày 11/01/2008; cháu Châu Ngọc Trăm, sinh ngày 17/11/2013; cháu Châu Ngọc Ngân, sinh ngày 17/11/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nghĩa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Út T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/3/2022 bà T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004509 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Út T, ông Châu Quốc Nghĩa vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Trần Hợi (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan